T□ LIỆU

DÂN TỘC HỌC

LỄ CẦU AN CỦA NG□ ỜI TÀY Ở BẮC KẠN

L□ƠNG THỊ HẠNH

Bắc Kạn là tỉnh miền núi, nằm ở trung tâm vùng núi Đông Bắc n- ớc ta. Từ xa x- a Bắc Kạn đã nổi tiếng là vùng đất có nhiều tài nguyên khoáng sản và các sản vật quý, là nơi c- trú của nhiều dân tộc, là điểm hội tụ, đan xen và gắn kết nền văn hoá đặc sắc của các dân tộc trong vùng. Trong số các tộc ng- ời ở Bắc Kạn, ng- ời Tày là dân tộc có số dân đông nhất và sinh sống ở đây từ lâu đời và vẫn giữ đ- ợc nhiều đặc tr- ng văn hoá truyền thống. Theo điều tra dân số năm 1999, ng- ời Tày chiếm tới hơn 54% số dân của tỉnh.

Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu đôi nét về *lễ cầu an* - một lễ cúng đầu năm khá tiêu biểu trong đời sống văn hoá tinh thần của ng- ời Tày ở Bắc Kạn.

1. Bắc Kạn - vùng đất có nhiều lễ hội

Lễ hội của các dân tộc Tày — Nùng Bắc Kạn có nhiều hình thức phong phú, đa dạng, mang đậm yếu tố lịch sử, sinh thái vùng miền. Riêng về văn hoá tinh thần, ngoài tiếng nói và chữ viết riêng, đồng bào Tày còn có nhiều lễ nghi liên quan đến tín ng- ỡng, tôn giáo, nh- các nghi lễ liên quan đến thờ cúng tổ tiên, bếp lửa, bà mụ, tổ s- nghề, thần thổ địa, thần nông. Trong một năm, hầu nh- không tháng nào không có lễ, tết. Mỗi lễ tết

đều mang lại cho con ng- ời những hy vọng, - ớc mong về mùa màng bội thu, của cải dồi dào, đời sống ấm no, hạnh phúc. Lễ tết cũng nhằm cải thiện phần nào đời sống của ng- ời lao động sau những ngày làm ăn mệt nhọc trên đồng ruộng, n- ơng rẫy.

Trong quá trình cộng c- và giao l- u văn hoá, các lễ hội của ng- ời Tày Bắc Kạn có chịu một phần ảnh h- ởng của lễ hội ng- ời Kinh ở vùng đồng bằng và một vài hình thức có dáng dấp văn hoá Trung Hoa, song nhìn chung vẫn giữ đ- ợc bản sắc dân tộc độc đáo của mình.

Một số lễ hội đã có lịch sử lâu đời nh- lễ hội đền Phủ Thông, hội đền Thắm, hội chùa Thạch Long (xã Cao Kỳ)…Các hội xuân đ- ợc diễn ra hàng năm ở nhiều vùng, trong đó hội Lồng Tồng là một lễ hội truyền thống văn hoá đặc sắc của ng- ời Tày. Hầu hết các lễ hội đều đ- ợc tổ chức vào đầu xuân (khoảng từ sau Tết Nguyên Đán cho tới tết Thanh Minh - tháng 3 âm lịch). Ng- ời đến dự hội th- ờng v- ợt ra khỏi quy mô của địa ph- ơng. Ví dụ, hội Lồng Tồng ở Phủ Thông đ- ợc tổ chức vào ngày 20 tháng giêng âm lịch; hội xuân ở Ba Bể tổ chức tại xã Nam Mẫu- từ ngày 10 đến ngày 12 tháng giêng; hội chợ tình xã Xuân D- ơng (Na Rì) - ngày 25 tháng 3 âm lịch…

Các lễ hội kể trên th- ờng gồm 2 phần chính: Phần lễ và phần hội. Phần lễ, có lễ tế thần nông và các thần linh phù hộ cho mùa màng. Phần hội, có các trò chơi nh- tung còn, kéo co, pắn xu nu, múa quyền, đánh vật…Lễ hội đã thu hút một số l- ợng lớn khách thập ph- ơng, góp phần tăng

thêm nguồn vui, nhịp sống đầu xuân, năm mới. Tuỳ từng địa ph- ơng, ngày tháng mở hội có thể khác nhau, nh- ng cách tổ chức và nghi lễ, trò chơi dân gian có những nét trùng lặp.

Hội Lồng Tồng báo hiệu kết thúc thời gian nông nhàn, mở đầu thời kỳ cày bừa, gieo cấy trong năm. Nh- ng cây trồng không phải bao giờ cũng đ- ợc mùa, vì mùa màng phụ thuộc vào những điều kiện tự nhiên mà ng- ời làm ruộng không dễ gì khắc phục nổi. Do đó, con ng- ời cần đến sự phù hộ, giúp đỡ việc trồng cấy của một thế lực siêu nhiên và cầu cúng những thế lực đó độ trì cho mọi ng- ời ai cũng đ- ợc khoẻ mạnh sống lâu, lúa sai bông, ngô to bắp, đỗ mẩy hạt, mùa màng trong năm bội thu… Vì lẽ đó, nên nghi lễ phù thuật ra đời.

Ngoài lễ tế thần nông — một hình ảnh thần linh trung tâm trong lễ "Lồng Tồng", các gia đình ng- ời Tày còn có những lễ nghi liên quan đến phong tục tập quán, đạo đức truyền thống, tín ng- ỡng, tâm linh; liên quan đến sinh, lão, bệnh, tử trong cuộc đời một con ng- ời; liên quan đến gia đình, dòng họ, trong đó nổi bật và quan trọng nhất là lễ cầu an.

2. Lễ cầu an – những yếu tố văn hoá tâm linh và nghệ thuật diễn x- ớng

Từ xa x- a, tổ tiên ng- ời Tày ở Bắc Kạn đã có phong tục cúng đầu năm với mục đích cầu cho một năm mới thuận hoà, an khang thịnh v- ợng. Các buổi lễ cầu an th- ờng đ- ợc tổ chức trong khoảng thời gian tháng giêng, tháng hai âm lịch hàng năm.

Khi mùa xuân sinh sôi đang ban phát chồi non, lộc biếc cho muôn nơi, cũng là lúc nhiều hộ gia đình hân hoan chuẩn bị làm lễ cầu an, cầu cho một năm mới với bao điều tốt lành đến với gia đình, họ hàng. Một buổi lễ cầu an th- ờng đ- ợc kéo dài từ đầu buổi tối hôm tr- ớc đến sáng hôm sau. Từ buổi chiều hôm tr- ớc, gia đình làm lễ đã sửa soạn đủ mọi lễ vật theo phong tục cổ truyền. Mọi ng- ời chuẩn bị trong không khí tràn ngập niềm vui, phấn khởi và hy vọng, bởi lẽ tất cả đều đang chờ đón những điều tốt lành nhất sẽ đến với gia đình và dòng họ. Lễ đ- ợc tổ chức theo trình tự nh- sau:

- Gia chủ chọn ngày lành tháng tốt (gia chủ có thể tự xem nếu rành việc xem ngày tốt xấu, hoặc nhờ các thầy t- ớng số, thầy Pụt, thầy Tào, thầy Mo…).

- Khi chọn đ- ợc ngày, gia chủ đích thân đến mời, nhờ cậy thầy Pụt giúp thực hiện buổi lễ, mời họ hàng ruột thịt, bạn bè thân thích, hàng xóm láng giềng đến dự buổi lễ và giúp đỡ các công việc.

- Gia chủ phải chuẩn bị đầy đủ vật chất phục vụ cho buổi lễ. Các khách mời và ng- ời đến giúp sẽ cùng ăn một bữa cơm với gia chủ tr- ớc khi tiến hành buổi lễ.

- Đến ngày tổ chức lễ cầu an, những ng- ời đ- ợc mời sẽ đến từ đầu giờ chiều và mang theo lễ vật đơn giản (không bắt buộc), th- ờng là 2 ống gạo (nếp hoặc tẻ); cũng có ng- ời mang đến một con gà, một hai chai r- ợu. Lễ vật tuy không có giá trị kinh tế cao, nh- ng thể hiện tinh thần t- ơng trợ, đùm bọc, giúp đỡ nhau của đồng bào (tục lệ này, hiện nay vẫn đ- ợc đồng bào Tày ở Bắc Kạn gìn giữ).

- Khi Pụt (thầy) đến, sẽ có đại diện gia chủ đón và đ- a Pụt vào tr- ớc bàn thờ tổ tiên. Gia chủ dâng một thau n- ớc bằng lá thơm để Pụt rửa mặt, rửa tay ngay giữa gian trên của nhà, sau đó Pụt bắt đầu làm thủ tục để chuẩn bị đăng đàn. Trong khi Pụt niệm chú, yểm bùa, gia chủ vẫn tiến hành các phần việc chuẩn bị lễ vật, vật dụng nh- : Làm cỗ, làm bánh dầy chay, làm đài lễ, làm thuyền (làm từ bẹ chuối và giấy màu), chuẩn bị mâm lễ.

Điều không thể thiếu đ- ợc trong lễ cầu an là các lễ vật theo phong tục cổ truyền. Láng giềng và họ mạc sẽ cùng giúp gia chủ sắm sửa lễ vật. Lễ vật trong lễ cầu an đều là những thứ hết sức độc đáo:

- Có rất nhiều loại hoa mọc tự nhiên ở trong làng, trên rừng.

- Một đài lễ gồm chín tầng làm bằng sống lá chuối, đ- ợc trang trí bằng những vòng dây xích lấy từ ruột một loại cây mà đồng bào Tày gọi là "mạy ỏ"; mỗi tầng đặt một ít hoa và bánh, xung quanh đài lễ cũng treo 9 giỏ hoa nhỏ.

- Ba vò r- ợu nếp ngọt (bọc bằng giấy đỏ, đặt lên bàn thờ). Ba vò r- ợu này chỉ đ- ợc mở khi công việc đã kết thúc vào buổi sáng hôm sau và không đ- ợc cho trẻ nhỏ ăn. Dụng cụ để mở ba vò r- ợu cũng hết sức đặc biệt, đó là cây gậy bằng mía của ông Pụt và dùng đầu nhọn để chọc thủng miếng giấy đỏ.

- Bánh dầy chay cỡ lớn bằng cả chiếc vung nồi.

- Những quả trứng gà đã luộc chín do dòng họ mang đến để xem vận hạn trong năm.

- Một cầu khoăn (cầu để thầy đi gọi hồn, để tà ma đi qua).

- Một con ngựa giấy, thuyền và nhiều hình nhân.

- Một cây chuối nhỏ, một cây mai cao khoảng 1 mét, một cành dâu. Với cây chuối và mai phải lấy cả rễ; xong việc thì đem trồng ở góc v- ờn và phải chăm cho cây sống mới gặp may, (Đồng bào quan niệm cây giống nh- cuộc sống của con ng- ời: Cây sống thì cuộc sống của con ng- ời cũng sẽ đâm chồi, nẩy lộc nh- cây).

Mỗi lễ vật đều có những quy định riêng về ng- ời chuẩn bị. Ví dụ hoa thì phải do hai cô gái đồng trinh nết na, thuỳ mị đi hái về. Trên đ- ờng đi hái hoa rừng hễ định hái cành nào thì phải lấy cành đó chứ không đổi sang cành khác khi đã bẻ hoa. Đồng thời hai cô gái này cũng sẽ trực tiếp dâng h- ơng, dâng r- ợu, n- ớc lên bàn thờ suốt buổi lễ, không để h- ơng tắt vì nh- thế sẽ không may. Hoặc nh- r- ợu ngọt thì nhất thiết phải do một goá phụ tự tay ủ lấy; bánh dày chay thì phải do chính gia chủ làm hoặc những ng- ời họ hàng ruột thịt nhất đem đến. Ng- ời làm *cầu khoăn*[1] phải là ng- ời biết chút ít bài cúng, thông thuộc lễ nghi. Khi công việc đã xong xuôi, lúc tiễn thầy về, gia chủ mang cầu khoăn ra ngã ba nơi đông ng- ời qua lại, đóng xuống ria đ- ờng, với hàm ý mọi tà ma xấu, mọi rủi ro sẽ theo cây cầu này cùng lời yểm bùa của thầy bị tống khứ ra khỏi nhà, khỏi bản.

Riêng mâm lễ (mâm khoăn) nhất thiết phải có 4 chiếc bánh dầy chay cỡ to, 2 bánh dầy đắp phai ("pản phai" - đắp lên bẹ chuối hình giống mái nhà), ngoài ra còn nhiều bánh dầy của họ hàng gửi đến. Ng- ời ta đặt trên bánh một bát gạo có cắm một cái ô nhỏ bằng giấy và 5 hình nhân, 1 quả trứng (cái ô t- ợng tr- ng che chở cho cả gia đình, còn 5 hình nhân là những vật thế mạng), cả bánh dầy chay và trứng sẽ đ- ợc thầy Pụt cắt đôi để xem vận hạn trong năm của những gia đình có trứng, có bánh gửi đến buổi lễ.

Mở đầu buổi lễ, Pụt tự giới thiệu chức danh, xin tổ tiên gia chủ đ- ợc hành lễ bằng ba lần gieo quẻ:

- Gieo lần 1: Tung 2 *thẻn*[2], nếu cả 2 mặt bằng ngửa nghĩa là tổ tiên, thần thánh vui vẻ - ng thuận với ng- ời hành lễ.

- Lần 2: Đ- ợc cả hai mặt bằng đều xấp, nghĩa là tổ tiên, thần thánh đồng ý phù hộ độ trì ng- ời thế gian làm việc tại gia đình.

- Lần 3: Đ- ợc 1 sấp, 1 ngửa nghĩa là phần âm yên, phần d- ơng cũng ổn.

Sau khi đ- ợc chấp thuận, Pụt bắt đầu điều binh, khiển t- ớng, lên đ- ờng đến cửa nhà trời để làm công việc mà gia chủ nhờ cậy. Đ- ờng đi lên *m□ờng trời* rất gập ghềnh, trắc trở, t- ơng ứng với 24 ch- ơng đoạn của bài khấn, nên cần sự khéo léo, linh hoạt, tài ba của Pụt thì mới v- ợt qua đ- ợc.

Trong lễ cầu an, phần lễ đ- ợc bao gồm tất cả trong một bài khấn dài (gồm 24 ch- ơng đoạn) do Pụt sẽ khấn trong suốt buổi lễ. Pụt có thể chỉ một ng- ời làm từ đầu đến cuối, hoặc hai, ba ng- ời

[1] *Cầu khoăn* là hai miếng gỗ có chiều dài khoảng 35 cm, rộng 8 cm đ- ợc làm từ một loại cây thân mềm.

[2] Thẻn là 2 miếng gỗ nhỏ dài khoảng 10 cm, rộng 0,4 cm một mặt đ- ợc bào nhẵn khi úp vào nhau thành một khối tròn, tung lên sẽ thành sấp ngửa.

cùng x- ớng ca một giọng, một âm điệu (gọi là *Pụt doòng*). Một trong số ng- ời giúp việc này có thể đ- ợc thay thế Pụt làm một vài đoạn khấn nào đó. Pụt đ- ợc coi là ng- ời biết cách thức để giao tiếp đ- ợc với thần linh hoặc đấng siêu nhiên. Pụt có chức năng chủ yếu là cầu cúng, giúp gia chủ đ- a lễ lên tổ tiên, lên cửa mụ, cửa ham, cửa t- ớng, lên th- ợng ph- ơng để cầu xin cho tai qua nạn khỏi. Vì vậy, khi binh mã lên đ- ờng (gồm 3 nghìn quan thầy, 3 vạn quân thiên) qua cửa thổ công, vào cửa đẳm (tổ tiên)… có động tác *phj lồng*[3] để giúp gia chủ những việc nh- giải hạn, cầu hôn, nối số…

Sau khi qua nhiều cửa, hát nhiều cung đoạn, đ- a lễ lên cửa ham, cửa t- ớng, th- ợng ph- ơng, lúc trở về, Pụt lại *phj lồng* để thông báo cho gia chủ biết rằng Pụt đã giúp việc cống lễ và báo những việc cần l- u tâm (báo tr- ớc những việc sẽ xẩy ra trong t- ơng lai). Dù là việc mê tín nh- ng về tâm lý, gia chủ và ng- ời bệnh ít nhiều cũng đ- ợc giải toả, khiến thể xác nhẹ nhõm phần nào.

Nh- vậy, về mặt hình thức, Pụt là một loại hình thái hoạt động tâm lý, tâm linh, song về bản chất nhiều bài hát cúng mang tính diễn x- ớng trong lễ cầu an là một bản tr- ờng ca mang tính giáo dục rất cao. Truyền rằng, thủa x- a vùng Bắc Kạn chỉ có một số lớp dạy chữ nho do dân tự tổ chức, ngoài ra không có sách báo hay luật lệ gì để h- ớng dẫn, điều chỉnh hành vi của con ng- ời theo h- ớng thiện. Trong bối cảnh đó, tổ tiên ng- ời Tày địa ph- ơng đã có công sáng tạo ra bài Pụt để lồng vào đó những ý tứ của triết lý đạo Nho nh- khuyên răn con cháu phải biết ăn ở nhân đức, có trên có d- ới, có tr- ớc có sau.

Ngoài phần mang tính mê tín, nội dung các cung đoạn trong bài và các làn điệu Pụt cũng có nhiều giá trị nghệ thuật. Trong lời khấn đ- ợc thể hiện bằng một giọng nói ngân nga truyền cảm, nhiều đoạn nghe nh- một khúc hát với những âm điệu trầm bổng cuốn hút ng- ời nghe. Nội dung lời khấn có thể đ- ợc tóm tắt gọn lại là những ngôn ngữ giao tiếp giữa Pụt với những đối t- ợng mà Pụt gặp trên đ- ờng đi đến nơi có đấng siêu nhiên để cầu xin mọi điều tốt lành cho gia chủ. Trong bài khấn, Pụt đ- a ng- ời nghe quay về thủa hồng hoang với những thần thoại, những truyền thuyết sơ khai, những truyện cổ tích hấp dẫn. Qua những câu chuyện nh- từ xa x- a lắm, lại nh- rất gần gũi đâu đây, thấy trọn vẹn những triết lý nhân sinh mà tổ tiên gửi gắm cho hậu thế một cách ý nhị trong từng lời hát nh- răn dạy, nh- khuyên bảo, chỉ cho con ng- ời đến với điều thiện, tránh xa điều ác.

Chiếm phần lớn thời gian là các đoạn Pụt *pây tàng* (đi đ- ờng) để kể chuyện cổ tích, thần thoại, dân gian với lời thơ trau truốt, có xen ca dao tục ngữ nh- : Truyện vui chim én (*Lỉn én, vọng én, gọi h□ơng*), bắt ong, bắt ve, săn h- ơu nai, truyện v- ợt biển (*khảm hải*), đánh vật với mụ quỷ yêu tinh Giả Dửn, đánh thức lão già Pú Cấy, chuyện gái trai tìm bạn (*kén chụ*), nàng trăng (*nàng hai*), đánh đố và giải đố (*tổng nặc*) truyện m- ờng trời, Đổng Vĩnh, truyện bách cốc, bách thú, bách hoa, bách điểu…

Trong lời các bài Pụt có cung "vượt biển", quân Pụt hỏi m- ợn thuyền đ- a lễ lên thiên đình với những lời lẽ rất đẹp, vừa hát, tay vừa cầm quạt Pụt vừa uốn rạp ng- ời sát chiếu thành vòng tròn, đôi khi Pụt lại có động tác giống nh- đang chèo thuyền v- ợt bao thác ghềnh để đ- a hồn người ốm trở về. Trong cung "Vượt biển" có đoạn:

"Em hỡi em ơi

Chèo thuyền sao thảnh thơi

Bơi vào bờ anh hỏi đôi lời

Thuyền em bán mấy lạng (bạc) anh mua

Đem thuyền về chèo cho đỡ buồn

Bao giờ em nên cửa nên nhà, anh sẽ trả thuyền cho em…"

Hay trong cung vui "Chim en" (*Lỉn én*), Pụt nhờ én về m- ờng trời báo tin nộp lễ nh- ng với một t- thế đáng để ng- ời ta trọng nể:

[3] Một dạng lên đồng, tức theo quan niệm là do ma nhập vào ng- ời ông Pụt.

"Hôm nay họ…ở trần gian có lễ

Nhờ én bay về báo m- ờng trời

□n bay về tận cửa Nam Tào

□n đừng bay cao lẫn diều hâu

□n đừng bay thấp lẫn với quạ

Vỗ cánh bay ngang núi đã là vừa…"

Các làn điệu Pụt khá phong phú và đa dạng, có những cung đoạn có làn điệu riêng, thậm chí đối đáp nói hài (nh- đoạn bắt phu v- ợt biển, vật mụ yêu tinh, nàng trăng đố…) rất hấp dẫn. Chuyển tải các nội dung truyện kể, ngoài làn điệu hát nhất thiết phải có các nhạc cụ nh- bộ xóc kim loại (thiên thác), một chuông nhỏ, 1 miếng gỗ có khắc chữ hình chữ nhật (*xích lình*), 1 quạt giấy, 2 miếng gỗ "thẻn", một cái ấn (như con dấu bây giờ)…Những đoạn ma nhập vào Pụt, Pụt còn nhảy và chuyển động cơ thể nh- trong vũ điệu.

3. Một vài nhận xét

Qua tìm hiểu lễ cầu an của ng- ời Tày Bắc Kạn, chúng tôi xin có một số nhận xét nh- sau:

Lễ cầu an là hoạt động tâm linh tín ng- ỡng. Về ý nghĩa, lễ cầu an của ng- ời Tày cũng giống nh- lễ giải hạn đầu năm của ng- ời Kinh. Có chăng sự khác biệt ở đây là hình thức làm lễ và nội dung của các bài Pụt mang ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc. Do vậy, nh- có một sức hút kỳ lạ, các buổi lễ đ- ợc tổ chức vẫn luôn thu hút đông đảo ng- ời dân và họ hàng của gia chủ đến nghe khấn — diễn x- ớng.

Ngày nay, không phải tất cả con cháu đồng bào Tày Bắc Kạn đều còn nghe và hiểu đ- ợc ngôn ngữ Tày cổ. Song, điều đáng quý là qua niềm say mê của cha ông, thế hệ trẻ đã biết trân trọng nét văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Trong suốt buổi lễ, có những em bé mới lên 9, 10 tuổi đã ngồi nghe Pụt hát với một vẻ say s- a tr- ớc những điều ch- a thể khám phá hết.

Trong một thời gian khá dài, lễ cầu an d- ờng nh- đã bị mai một, nh- ng mấy năm gần đây, cùng với sự ổn định, phát triển về kinh tế, đồng bào dân tộc Tày nhiều nơi của tỉnh Bắc Kạn đã phục hồi lại lễ này - nghi lễ mang nhiều yếu tố văn hoá với giá trị nhân văn sâu sắc của tổ tiên mình.

Qua năm tháng, những buổi lễ cầu an đã có nhiều giản tiện. Nhiều đoạn r- ờm rà trong bài khấn và sắm lễ, làm lễ đã đ- ợc l- ợc bỏ bớt. Nh- ng nội dung, ý nghĩa mang tính giáo dục của những bài khấn cuốn hút ng- ời nghe vẫn có giá trị tr- ờng tồn, bởi nó mang đậm chất nhân văn sâu sắc. Đó chính là vốn quý mà cha ông họ đã l- u giữ và truyền lại cho các thế hệ mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ văn hoá Thông tin — Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam (2005), *45 năm Bảo Tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam*, Thái Nguyên.

2. *Các dân tộc Tày – Nùng ở Việt Nam* (1992), Viện KHXH + Viện Dân tộc học xuất bản, Hà Nội.

3. Cục thống kê tỉnh Bắc Kạn. *Niên giám thống kê* (2001).

4. Hoàng Quyết - Ma Khánh Bằng... (1993), *Văn hoá truyền thống Tày – Nùng*, NXB VHDT, Hà Nội.

5. Hà Văn Viễn — L- ơng Văn Bảo — Lâm Xuân Đình — Triệu Kim Văn — Bàn Tuấn Năng — TS Đàm Thị Uyên — Hoàng Thị Lan (2004), *Bản sắc và truyền thống văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Kạn*, NXB VHDT, Hà Nội.

6. T- liệu truyền miệng thông qua những ng- ời cung cấp:

- Ông Hà Văn Cấp, 73 tuổi dân tộc Tày, thôn Khuổi C- ởm, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Cụ ông Nông Văn Tạ, 96 tuổi dân tộc Tày, thôn Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Cụ ông Bế Sỹ Uông, 91 tuổi dân tộc Tày, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.